

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: **CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC**

ĐỀ TÀI SỐ 07: *Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lenin
về dân tộc và quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng
và nhà nước Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ
nghĩa xã hội*

Giảng viên hướng dẫn : **NGUYỄN THẾ HÙNG**

Sinh viên thực hiện : **NGUYỄN PHƯƠNG THUY**

Lớp : **K22LKTC**

Mã sinh viên : **22A4060348**

Hà Nội, ngày 13 tháng 01 năm 2021

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	3
1. Tính cấp thiết của đề tài	3
2. Mục đích nghiên cứu.....	3
3. Đối tượng nghiên cứu.....	3
4. Phương pháp nghiên cứu.....	3
5. Ý nghĩa nghiên cứu đề tài.....	3
NỘI DUNG	4
1. QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC – LENIN VỀ DÂN TỘC	4
1.1. Nội dung cương lĩnh dân tộc của Lenin	4
1.2. Vấn đề dân tộc hiện nay trên thế giới.....	5
1.2.1. Quan hệ dân tộc trên thế giới hiện nay.....	5
1.2.2. Hai xu hướng khách quan của sự phát triển dân tộc trên thế giới	
.....	5
2. QUAN ĐIỂM, CHÍNH SÁCH DÂN TỘC CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC	
VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI	6
2.1. Những quan điểm cơ bản về vấn đề dân tộc và công tác dân tộc	6
2.2. Nội dung chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước ta	7
2.3. Vai trò của Đảng cộng sản và nhà nước Việt Nam trong việc thực	
hiện chính sách dân tộc trong giai đoạn hiện nay.....	9
2.3.1. Vai trò định hướng, chỉ đạo chiến lược cho toàn bộ quá trình	
thực hiện chính sách dân tộc.....	9
2.3.2. Thể chế hóa định hướng, quan điểm chỉ đạo chiến lược thông	
qua Nhà nước	10
2.3.3. Vai trò trong công tác tuyên truyền, vận động	11
3. LIÊN HỆ BẢN THÂN	11
KẾT LUẬN	12
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	13

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc, với 54 dân tộc anh em cùng sinh sống. Trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước, các dân tộc anh em cùng đoàn kết chung tay xây dựng đất nước Việt Nam ngày càng lớn mạnh, giàu đẹp và khẳng định vị thế trên trường quốc tế. Trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước ta luôn có những quan điểm xuyên suốt, nhất quán về công tác dân tộc và chính sách dân tộc.

Đây cũng là lí do để tôi lựa chọn đề tài: *“Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lenin về dân tộc và quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng và nhà nước Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội”*

2. Mục đích nghiên cứu

Đề tài sẽ nghiên cứu làm rõ các vấn đề về nội dung cương lĩnh của chủ nghĩa Mác – Lenin về vấn đề dân tộc, tình hình dân tộc trên thế giới hiện nay cũng như quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng và nhà nước Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

3. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lenin về dân tộc; Quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng và nhà nước Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

4. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp thu thập phân tích tài liệu: Thông qua các giáo trình, sách tham khảo, các bài báo khoa học để làm rõ nội dung của mục tiêu nghiên cứu.

Phương pháp phân loại hệ thống hóa kiến thức: Thông qua các tài liệu khoa học theo chủ đề, theo đơn vị kiến thức để nội dung của bài tiểu luận dễ nhận biết và nghiên cứu.

5. Ý nghĩa nghiên cứu đề tài

Nghiên cứu giúp ta có được cái nhìn khái quát về quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lenin về dân tộc nói chung và quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng và nhà nước Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội nói riêng;

Đồng thời nhận thức được vai trò của Đảng Cộng sản trong quá trình thực hiện chính sách dân tộc. Qua đó rút ra được bài học cho bản thân về trách nhiệm của bản thân, trách nhiệm của bản thân trong việc củng cố khối đại đoàn kết dân tộc.

NỘI DUNG

1. QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC – LENIN VỀ DÂN TỘC

1.1. Nội dung cương lĩnh dân tộc của Lenin

Dựa trên thực tiễn tình hình các dân tộc trên thế giới, mối quan hệ dân tộc trên thế giới và dựa trên thực tiễn tình hình dân tộc ở nước Nga lúc bấy giờ, Lenin đã nêu ra Cương lĩnh dân tộc bao gồm các nguyên tắc để giải quyết vấn đề dân tộc theo cả góc độ mối quan hệ giữa các dân tộc trong một quốc gia đa dân tộc cũng như theo cả góc độ mối quan hệ dân tộc quốc tế.

- *Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng*: Đây là quyền thiêng liêng của các dân tộc trong mối quan hệ giữa các dân tộc. Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng có nghĩa là: các dân tộc dù lớn hay nhỏ (kể cả các bộ tộc và chủng tộc) không phân biệt trình độ cao thấp đều có nghĩa vụ và quyền lợi như nhau, không dân tộc nào có đặc quyền đặc lợi và đi áp bức các dân tộc khác.

Trong quốc gia có nhiều dân tộc, pháp luật phải bảo vệ quyền bình đẳng giữa các dân tộc, từng bước khắc phục sự chênh lệch về trình độ kinh tế, văn hóa giữa các dân tộc.

Giữa các quốc gia, dân tộc, đấu tranh cho sự bình đẳng giữa các dân tộc gắn liền với cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, gắn với cuộc đấu tranh xây dựng một trật tự kinh tế mới, chống sự áp bức, bóc lột của các nước tư bản phát triển với các nước chậm phát triển.

- *Các dân tộc có quyền tự quyết*: Quyền dân tộc tự quyết là quyền làm chủ của mỗi dân tộc đối với vận mệnh của dân tộc mình, quyền dân tộc tự quyết bao gồm quyền tự do phân lập thành cộng đồng quốc gia dân tộc độc lập và quyền tự nguyện liên hiệp với các dân tộc khác trên cơ sở bình đẳng.

- *Liên hiệp giai cấp công nhân giữa tất cả các dân tộc lại*: Đây là tư tưởng cơ bản và quan trọng trong cương lĩnh dân tộc của Lenin, nó phản ánh bản chất

quốc tế của phong trào công nhân, phản ánh sự nghiệp giải phóng dân tộc với sự nghiệp giải phóng giai cấp, nó đảm bảo cho dân tộc có đủ sức mạnh để giành thắng lợi.

Đây là cơ sở vững chắc để đoàn kết nhân dân lao động trong các dân tộc để chống chủ nghĩa đế quốc vì độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội. Vì vậy, nội dung liên hiệp giai cấp công nhân giữa tất cả các dân tộc đóng vai trò liên kết cả ba nội dung của cương lĩnh thành một chỉnh thể.

1.2. Vấn đề dân tộc hiện nay trên thế giới

Hiện nay, người ta chưa thống kê được chính xác trên thế giới có bao nhiêu dân tộc, nhưng theo các nhà khoa học, nếu tính theo tiêu chí ngôn ngữ, hiện nay trên thế giới có khoảng 7.000 ngôn ngữ khác nhau. Như vậy, thế giới hiện nay có khoảng vài nghìn dân tộc khác nhau.

Về quốc gia dân tộc, trên thế giới ngày nay có hơn 200 nước và vùng lãnh thổ, có dân số và diện tích, trình độ phát triển kinh tế không đồng đều

1.2.1. Quan hệ dân tộc trên thế giới hiện nay

Các dân tộc trên thế giới không sống biệt lập mà có quan hệ qua lại nhiều chiều với nhau. Cùng với tiến trình lịch sử, mối quan hệ giữa các dân tộc ngày càng trở nên phong phú và đa dạng. Quan hệ dân tộc chịu ảnh hưởng của các mối quan hệ và các yếu tố sau:

- Quan hệ dân tộc xuất phát và chịu ảnh hưởng của quan hệ lợi ích
- Vấn đề dân tộc trên thế giới có quan hệ chặt chẽ với vấn đề tôn giáo
- Vấn đề dân tộc luôn gắn rất chặt với vấn đề giai cấp, đặc biệt trong quan hệ lợi ích
- Quan hệ giữa các dân tộc còn liên quan đến quan hệ giữa các nền văn hóa

1.2.2. Hai xu hướng khách quan của sự phát triển dân tộc trên thế giới

Xu hướng thứ nhất - Xu hướng phân lập: Ở những quốc gia, khu vực tư bản chủ nghĩa gồm nhiều cộng đồng dân cư có nguồn gốc tộc người khác nhau làm ăn, sinh sống. Đến một thời kì nào đó, sự trưởng thành của ý thức dân tộc, sự thức tỉnh đầy đủ về quyền sống của mình mà các cộng đồng dân cư đó muốn tách khỏi nhau để thành lập các dân tộc độc lập. Bởi họ hiểu rằng, chỉ trong

cộng đồng độc lập họ mới có quyền tự quyết định vận mệnh của mình, mà cao nhất là sự tự do lựa chọn chế độ chính trị và con đường phát triển của dân tộc mình.

Xu hướng thứ hai - xu hướng liên kết: Các dân tộc trong từng quốc gia, thậm chí các dân tộc ở nhiều quốc gia muốn liên hiệp lại với nhau. Chính sự phát triển của lực lượng sản xuất, của khoa học công nghệ, của giao lưu kinh tế và văn hóa trong xã hội tư bản đã làm xuất hiện nhu cầu xóa bỏ hàng rào ngăn cách giữa các dân tộc, tạo nên mối liên hệ giữa các quốc gia và quốc tế rộng lớn giữa các dân tộc, thúc đẩy các dân tộc xích lại gần nhau.

2. QUAN ĐIỂM, CHÍNH SÁCH DÂN TỘC CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

2.1. Những quan điểm cơ bản về vấn đề dân tộc và công tác dân tộc

Ngay từ khi mới ra đời và trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn xác định vấn đề dân tộc, công tác dân tộc và đoàn kết các dân tộc có vị trí chiến lược quan trọng trong cách mạng nước ta. Dựa trên những quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc, Đảng ta đã đưa ra các quan điểm về dân tộc và công tác dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội như sau:

- Vấn đề dân tộc và công tác dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản, lâu dài và cấp bách của cách mạng Việt Nam.
- Các dân tộc trong đại gia đình Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển, cùng nhau phấn đấu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.
- Vùng dân tộc thiểu số và miền núi phải được phát triển toàn diện cả về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và quốc phòng, an ninh...
- Hệ thống chính trị ở vùng dân tộc thiểu số, nhất là cấp huyện và cơ sở phải được xây dựng, củng cố và phát triển từng bước vững chắc; quan tâm phát triển, bồi dưỡng nguồn nhân lực, ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ cán bộ, trí thức là người dân tộc thiểu số.

- Công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của các cấp, các ngành, của toàn bộ hệ thống chính trị.

2.2. Nội dung chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước ta

Với quan điểm cách mạng là sáng tạo không ngừng, trong thời kỳ đổi mới, chính sách dân tộc của Đảng ta vừa bảo đảm tính nhất quán, vừa đổi mới trước yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế nhằm giải quyết thành công vấn đề dân tộc ở nước ta hiện nay và trong tương lai. Từ Đại hội IV đến Đại hội XII của Đảng, chính sách dân tộc được Đảng ta đề ra trên các vấn đề cốt lõi là: Vị trí của vấn đề dân tộc trong toàn bộ sự nghiệp cách mạng; các nguyên tắc cơ bản trong chính sách dân tộc; những vấn đề trọng yếu của chính sách dân tộc trong những điều kiện cụ thể. Trong suốt quá trình phát triển, quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về chính sách dân tộc là nhất quán theo nguyên tắc “Các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tương trợ nhau cùng phát triển”. Điều này, một mặt, thể hiện trách nhiệm của Đảng và Nhà nước đối với đồng bào các dân tộc thiểu số; mặt khác, cho thấy việc giải quyết vấn đề dân tộc đang là sự đòi hỏi cấp thiết cần phải có những chỉ đạo kịp thời.

Nội dung của chính sách dân tộc trong thời kỳ đổi mới của Đảng và Nhà nước ta tập trung vào các nội dung cơ bản sau đây:

- Chính sách về phát triển kinh tế vùng các dân tộc thiểu số nhằm phát huy tiềm năng, thế mạnh của vùng đồng bào các dân tộc, gắn với kế hoạch phát triển chung của cả nước, đưa vùng đồng bào các dân tộc thiểu số cùng cả nước tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Chính sách xã hội tập trung vào các vấn đề giáo dục - đào tạo, văn hóa, y tế... nhằm nâng cao năng lực, thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tạo tiền đề và các cơ hội để các dân tộc có đầy đủ các điều kiện tham gia quá trình phát triển, trên cơ sở đó không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào.

- Chính sách liên quan đến quốc phòng - an ninh, nhằm củng cố các địa bàn chiến lược, giải quyết tốt vấn đề đoàn kết dân tộc và quan hệ dân tộc trong môi liên hệ tộc người, giữa các tộc người và liên quốc gia trong xu thế toàn cầu hóa.

Nhìn tổng thể cả ba chính sách trên, xét về mục tiêu, chính sách dân tộc của Đảng đều nhằm khai thác mọi tiềm năng của đất nước để phục vụ đời sống nhân dân các dân tộc, từng bước khắc phục khoảng cách chênh lệch, xóa đói, giảm nghèo, thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, thể hiện nguyên tắc cơ bản: bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng giúp nhau cùng phát triển. Các nội dung đó có quan hệ hữu cơ với nhau, tác động qua lại lẫn nhau, hợp thành một thể thống nhất, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển. Bình đẳng dân tộc là nền tảng thực hiện đoàn kết dân tộc; có đoàn kết, thương yêu, tôn trọng giúp đỡ nhau thì mới thực hiện được bình đẳng dân tộc. Nhìn lại thời kỳ đổi mới, có thể khái lược ở những nội dung cơ bản sau:

Thứ nhất, vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản, lâu dài, đồng thời cũng là vấn đề cấp bách hiện nay của cách mạng Việt Nam. Các dân tộc trong đại gia đình Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau cùng phát triển, cùng nhau phấn đấu thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Thứ hai, xóa đói, giảm nghèo, nâng cao mức sống của đồng bào dân tộc thiểu số, trọng tâm là đồng bào ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa. Trong những năm qua tập trung trợ giúp đồng bào nghèo, các dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn, giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc, như tình trạng thiếu lương thực, thiếu nước sinh hoạt, nhà ở tạm bợ, không đủ tư liệu sản xuất, dụng cụ sinh hoạt tối thiểu; xây dựng kết cấu hạ tầng khu vực biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất sản xuất, đất ở và vấn đề tranh chấp đất đai ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là ở Tây Nguyên, Tây Bắc và vùng đồng bào dân tộc Khmer ở Tây Nam Bộ. Xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội vùng biên giới. Tất cả công việc này đều được xây dựng trên nguyên tắc đoàn kết dân tộc.

Thứ ba, củng cố và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị cơ sở ở các vùng dân tộc thiểu số. Do lịch sử để lại, hiện nay giữa các dân tộc ở nước ta vẫn còn tình trạng phát triển không đều. Tương trợ giúp đỡ lẫn nhau cùng phát triển là một tất yếu khách quan trong một quốc gia đa dân tộc. Đảng và Nhà nước ta coi trọng tương trợ giúp đỡ nhau cùng phát triển giữa các dân tộc là một nguyên tắc cơ bản trong chính sách dân tộc trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Kiên toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cơ sở; kiên quyết khắc phục tình trạng quan liêu, xa dân của một số cán bộ; thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, đãi ngộ, luân chuyển cán bộ. Đẩy mạnh phát triển đảng viên trong đồng bào dân tộc thiểu số. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân, phát huy sức mạnh tại chỗ để sẵn sàng đập tan mọi âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch; tăng cường công tác bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, không để xảy ra những “điểm nóng” về an ninh, trật tự xã hội ở vùng dân tộc và miền núi. Tiếp tục xây dựng, phát triển nhanh các khu kinh tế kết hợp quốc phòng ở vùng sâu, vùng xa, biên giới.

Thứ tư, đổi mới nội dung, phương thức công tác dân tộc phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tích cực, chủ động tham gia xây dựng, thực hiện và giám sát việc thực hiện các chính sách, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng ở địa phương. Thông qua các chính sách, biện pháp cụ thể, động viên đồng bào các dân tộc phát huy nội lực, ý chí tự lực tự cường, tinh thần vươn lên trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo, xây dựng cuộc sống ngày càng ấm no, hạnh phúc.

2.3. Vai trò của Đảng cộng sản và nhà nước Việt Nam trong việc thực hiện chính sách dân tộc trong giai đoạn hiện nay

2.3.1. Vai trò định hướng, chỉ đạo chiến lược cho toàn bộ quá trình thực hiện chính sách dân tộc

Với vai trò tiên phong, cầm đầu dắt cách mạng, Nhà nước và xã hội, Đảng thể hiện rất rõ bản chất, tầm nhìn xa trông rộng, trí tuệ và thực tiễn kinh nghiệm dày

dẫn của mình thông qua phương thức định hướng, chỉ đạo chiến lược của mình, trong đó có đối tượng là quá trình thực hiện chính sách dân tộc. Nội dung định hướng về tư tưởng, quan điểm, sứ mệnh, mục tiêu chính trị, khát vọng của đông đảo nhân dân, chỉ đạo chiến lược của Đảng đối với công tác dân tộc, được thể hiện thông qua các công cụ và hoạt động lãnh đạo cụ thể của Đảng như bằng Cương lĩnh Chính trị, đường lối, chiến lược, chủ trương, quan điểm và quyết sách chính trị từ Trung ương đến địa phương.

Để lãnh đạo toàn diện, biến các định hướng, chỉ đạo chiến lược của mình vào trong hoạt động của Nhà nước khi thực hiện chính sách dân tộc, Đảng ban hành văn bản hàm chứa các nội dung trên dưới dạng Cương lĩnh, nghị quyết, chiến lược, chỉ thị, thông tri, thông báo, kết luận, kế hoạch làm căn cứ dẫn dắt, định hướng các cơ quan Nhà nước, cán bộ, đảng viên quán triệt, nắm vững và vận dụng thống nhất, sáng tạo vào trong toàn bộ quá trình hoạch định, tổ chức hoặc đánh giá hiệu quả chính sách.

2.3.2. Thể chế hóa định hướng, quan điểm chỉ đạo chiến lược thông qua Nhà nước

Trong Nhà nước pháp quyền, Đảng cầm quyền nói chung sẽ không thể thể hiện vai trò lãnh đạo trực tiếp của mình đối với Nhà nước và toàn xã hội, trong đó có quy trình thực thi chính sách dân tộc của Nhà nước.

Có thể thấy, không chỉ ở nước ta mà các nước trên thế giới, đảng chính trị cầm quyền muốn thể hiện vai trò của mình đều phải được pháp lý hóa trong văn bản tối cao nhất là Hiến pháp và các đạo luật có liên quan do các cơ quan Nhà nước xây dựng và ban hành. Điều này thể hiện tính hợp pháp cả về tư cách, vị thế của Đảng trong toàn bộ hệ thống chính trị.

Theo nguyên tắc chung, toàn bộ quan điểm, định hướng chỉ đạo, đường lối, quyết sách chính trị của Đảng muốn có hiệu lực và được tổ chức thực thi nghiêm túc, đầy đủ trên thực tế, phản ánh rõ mục tiêu và sứ mệnh chính trị của Đảng thì nhất thiết phải thông qua Nhà nước. Với thẩm quyền của mình, Nhà nước thông qua các nhánh cơ quan Nhà nước từ Trung ương đến địa phương tiến hành thể chế hóa, pháp lý hóa thành luật các tư tưởng, quan điểm, đường lối của Đảng

trong Hiến pháp và các đạo luật tương ứng. Tại lời mở đầu của Hiến pháp năm 2013, có đoạn: “*Thể chế hóa Cương lĩnh Xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội... vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*” phản ánh rất rõ phương thức lãnh đạo của Đảng thông qua việc thể chế hóa cương lĩnh, mục tiêu, sứ mệnh chính trị của Đảng, nhân dân ủy thác vào trong văn bản có giá trị pháp lý cao nhất - Hiến pháp.

2.3.3. Vai trò trong công tác tuyên truyền, vận động

Trong điều kiện bối cảnh xã hội, cục diện quốc tế có sự biến đổi khó lường, sự nghiệp cách mạng hơn 30 năm đổi mới dù đạt nhiều thành tựu song cũng đứng trước nhiều thách thức khôn lường. Do vậy, Đảng phải thực hiện tốt công tác dân vận, để dân hiểu Đảng, tin Đảng, ủng hộ chủ trương, đường lối, quan điểm mới trong giải quyết các vấn đề xã hội phát sinh; tăng cường đồng thuận xã hội trong quá trình thực hiện chính sách, nhất là khi có xung đột lợi ích trước mắt với giá trị lâu dài cho cộng đồng, đất nước.

Bên cạnh đó, tăng cường công tác đối thoại, tuyên truyền qua các kênh, hình thức khác nhau, phát huy vai trò của báo chí cách mạng Việt Nam, thiết chế dân chủ cơ sở, dân chủ xã hội chủ nghĩa (trực tiếp, đại diện...) trong việc tuyên truyền, vận động, tạo sự ủng hộ của nhân dân vào đường lối đổi mới, định hướng mới trong phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề an sinh xã hội... nhất là trong công tác đại đoàn kết dân tộc. Đồng thời, tăng cường lắng nghe dư luận, sâu sát cơ sở để kịp thời nắm bắt diễn biến tư tưởng, nhu cầu, nguyện vọng, khúc mắc và mâu thuẫn để kịp thời giải quyết.

3. LIÊN HỆ BẢN THÂN

Xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Đối với sinh viên học viện Ngân hàng nói chung và bản thân tôi nói riêng cũng một nội dung quan trọng. Cũng chính vì vậy, để nâng cao trách nhiệm cá nhân, góp phần củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, cần phải tập trung thực hiện tốt một số giải pháp cơ bản sau:

- Về ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức thường xuyên: Phần đầu rèn luyện phẩm chất tư cách, làm tròn nhiệm vụ được Đoàn thanh niên giao phó. Sống

cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, hòa nhã thân ái với mọi người. Tự rèn luyện trau dồi phẩm chất đạo đức, lối sống, tác phong của người Đoàn viên.

- Về ý thức trách nhiệm tâm huyết với học tập. Luôn tham gia các hoạt động chuyên môn của nhà trường. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

- Về ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức thường xuyên: Luôn cập nhật thông tin trên mọi thông tin đại chúng để chốt lọc, tìm kiếm những tấm gương đạo đức tốt để học hỏi.

- Thẳng thắn, trung thực bảo vệ công lý, bảo vệ đường lối, quan điểm của Đảng, bảo vệ người tốt; Chân thành, khiêm tốn, không chạy theo chủ nghĩa thành tích, không bao che, giấu khuyết điểm

- Luôn có ý thức giữ gìn đoàn kết tại trường, lớp. Luôn nêu gương trước các bạn học. Nêu cao ý thức trách nhiệm công việc, học tập.

- Về ý thức tổ chức, kỷ luật, thực hiện tự phê bình và phê bình theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

- Bản thân cần đặt mình trong tổ chức, trong tập thể, phải tôn trọng nguyên tắc, pháp luật, không kéo bè kéo cánh để làm rối loạn gây mất đoàn kết nội bộ.

- Luôn có ý thức coi trọng tự phê bình và phê bình. Luôn phê phán những biểu hiện xuất phát từ những động cơ cá nhân. Luôn động viên những người thân trong gia đình giữ gìn đạo đức, lối sống, xây dựng gia đình văn hoá.

KẾT LUẬN

Chủ nghĩa Mác- Lênin chính là nền tảng lý luận cơ bản để Đảng Cộng sản Việt Nam xây dựng và thực hiện chính sách dân tộc. Vấn đề dân tộc cũng được xem như vấn đề có vị trí chiến lược. Trong từng giai đoạn cách mạng, vấn đề này được nhận thức và giải quyết theo từng quan điểm cụ thể, phù hợp với tình hình thực tiễn.

Trong giai đoạn đổi mới hiện nay, đan xen giữa những thời cơ và thách thức, tiếp tục tiếp thu và kế thừa một cách đầy đủ, sâu sắc quan điểm của chủ nghĩa Mác – Leenin, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước ta, cùng với các cấp, các ngành đã, đang và sẽ tiếp tục xây dựng và thực hiện những chính sách dân tộc phù hợp, đúng đắn, góp phần giữ gìn và phát huy sức mạnh

của khối đại đoàn kết dân tộc, kiên trì độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội dựa trên nền tảng lý luận chủ nghĩa Mác- Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới (Đại hội VI, VII, VIII, IX)*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005.
2. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Đảng Cộng sản Việt Nam Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006.
3. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Đảng Cộng sản Việt Nam Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011
4. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Đảng Cộng sản Việt Nam Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2016
5. *Đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về các lĩnh vực của đời sống xã hội*, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Nxb Lý luận chính trị Hà Nội, H.2016.
6. *Lý luận dân tộc và quan hệ dân tộc ở Việt Nam*, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Nxb Lý luận chính trị Hà Nội, H.2016.
7. *Những vấn đề cơ bản về Đảng Cộng sản và lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Giáo trình Trung cấp lý luận chính trị - hành chính*, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Nxb Lý luận chính trị Hà Nội, H.2016.
8. *Những vấn đề cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Nxb Lý luận chính trị Hà Nội, H.2016